

Số: 56/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoản chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế,
chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành
Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ
chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Xét Tờ trình số 700/TTr-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định tổng mức chi, nhiệm vụ,
hoạt động và định mức khoản chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây
dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra
số 109/BC-BPC ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tổng mức chi, danh
mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoản chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động
đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định các nội dung sau đây:

a) Tổng mức chi trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật gồm: nghị
quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường
(sau đây gọi chung là cấp xã) và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoản chi cho từng nhiệm
vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân
dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân
dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện

theo quy định tại Nghị quyết số 197/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc được giao nhiệm vụ trong công tác xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Tổng mức chi, danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Tổng mức chi đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh:

- a) Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh: 30.000.000 đồng/01 văn bản;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 20.000.000 đồng/01 văn bản;
- c) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: 10.000.000 đồng/01 văn bản;
- d) Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã: 10.000.000 đồng/01 văn bản;
- e) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 8.000.000 đồng/01 văn bản.

2. Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo Phụ lục I, II, III, IV, V kèm theo Nghị quyết này.

3. Tổng mức chi và định mức khoán chi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được áp dụng cho việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế. Trường hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi và định mức khoán chi tương ứng cho từng nhiệm vụ, hoạt động như sau:

a) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 02 văn bản quy phạm pháp luật trở lên thì áp dụng bằng tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này; bằng định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 01 văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng bằng 60% tổng mức chi, định mức khoán chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này; bằng 60% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

4. Văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc bãi bỏ toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật thì áp dụng tổng mức chi, định mức khoán chi bằng 30% tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại khoản 1 Điều này; bằng 30% định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này.

5. Người đứng đầu đơn vị được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định, trình, thẩm tra, thông qua văn bản quy phạm pháp luật căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động theo danh mục nhiệm vụ, hoạt động tại Phụ lục I, II, III, IV, V ban hành kèm theo Nghị quyết này để quyết định (hoặc ban hành quy định, quy chế áp dụng nội bộ) về mức chi đối với từng hoạt động cụ thể khi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tương xứng với mức độ quan trọng, phức tạp của nhiệm vụ, hoạt động và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế phát sinh; tuân thủ các quy định về giám sát, kiểm tra, kiểm toán; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

6. Trường hợp 01 nhiệm vụ, hoạt động hoặc từng hoạt động trong mỗi nhiệm vụ quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này đã được thực hiện và đã có sản phẩm hoàn thành thì được thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ hoặc hoạt động đó. Sản phẩm hoàn thành và định mức khoán chi phải phù hợp với quy định tương ứng tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.
2. Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.
3. Khi các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
4. Trường hợp nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 mà chưa thanh toán thì được chi trả, thanh, quyết toán

theo định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Phụ lục I

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
A	Nhiệm vụ soạn thảo		21,00	
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết		16,70	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết, ví dụ như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản, trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)	Sản phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Tờ trình; b) Dự thảo nghị quyết; c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có); e) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo trong trường hợp soạn thảo nghị quyết quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 của Luật.		
2	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết		2,3	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo hình thức phù hợp, ví dụ như: thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có), lấy ý kiến bằng văn bản; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP			
a)	Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tài chính là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
b)	Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Nội vụ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
c)	Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
d)	Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
e)	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	0,9	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
3	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình thông qua	2,0	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
B	Nhiệm vụ thẩm định		3	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.	- Biên bản họp thẩm định (nếu có); - Báo cáo thẩm định.	3	
C	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát, xem xét, quyết định trình		3	Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Văn phòng Ủy ban nhân dân tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo văn bản theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.			

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết đến Hội đồng nhân dân theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.	Theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh	3	
D	Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua		3	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Các Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân	- Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân; - Báo cáo thẩm tra.	3	
	Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết	Nghị quyết được ký ban hành		

Phụ lục II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
A	Nhiệm vụ soạn thảo		16,00	
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định		11,70	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	Cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để xây dựng hồ sơ dự thảo quyết định, ví dụ như: Tổng kết việc thi hành pháp luật, đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản, trường hợp cần thiết, đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do cơ quan, tổ chức đó phụ trách có liên quan đến nội dung văn bản; Tổ chức việc soạn thảo; tổ chức điều tra, khảo sát thực tế; thuê chuyên gia, nhà khoa học; .v.v.)	Sản phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Tờ trình; b) Dự thảo quyết định; c) Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật kèm phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; d) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; đ) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).		
2	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định		2,30	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết theo hình thức phù hợp, ví dụ như: thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có), lấy ý kiến bằng văn bản; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP			
a)	Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tài chính là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
b)	Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Nội vụ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
c)	Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
d)	Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
e)	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	0,9	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
3	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ	Hồ sơ dự thảo Quyết định trình thông qua	2,00	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
B	Nhiệm vụ thẩm định		2	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.	- Biên bản họp thẩm định (nếu có); - Báo cáo thẩm định.	2	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
C	Nhiệm vụ tổng hợp, rà soát, xem xét, thông qua		2	Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Văn phòng Ủy ban nhân dân tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân. Tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.	Theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh	2	
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký quyết định.	Quyết định được ký ban hành		

Phụ lục III
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
A	Nhiệm vụ soạn thảo		8,00	
1	Xây dựng dự thảo Quyết định		4,70	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tổ chức việc soạn thảo.	Sản phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 51a Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Tờ trình; b) Dự thảo quyết định; c) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).		
2	Lấy ý kiến đối với dự thảo Quyết định		2,3	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
	cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động quyết định các hoạt động cụ thể để lấy ý kiến dự thảo Quyết định theo hình thức phù hợp, ví dụ như: thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan, chuyên gia, nhà khoa học (nếu có), lấy ý kiến bằng văn bản; trong đó phải đảm bảo việc lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP			
a)	Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tài chính là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
b)	Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Nội vụ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
c)	Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
d)	Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP)	Văn bản góp ý	0,35	Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
e)	Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý	0,9	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
3	Tổng hợp, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ	Hồ sơ dự thảo Quyết định trình thông qua	1	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
B	Nhiệm vụ thẩm định		1	Sở Tư pháp là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Sở Tư pháp tự thẩm định hoặc tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định hoặc lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản. Trường hợp tổ chức hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định, Sở Tư pháp mời đại diện Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; chuyên gia, nhà khoa học (nếu có) tham gia cuộc họp hội đồng thẩm định hoặc cuộc họp thẩm định.	- Biên bản họp thẩm định (nếu có); - Báo cáo thẩm định.	1	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
C	Xem xét, ký ban hành quyết định		0,8	Văn phòng UBND tỉnh là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Văn phòng Ủy ban nhân dân tiếp nhận và xử lý hồ sơ dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.	Theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh	0,8	
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét, ký ban hành quyết định.	Quyết định được ký ban hành		

Phụ lục IV
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP XÃ

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
A	Nhiệm vụ soạn thảo		7,00	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết		4,10	
	Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, tài liệu có liên quan đến dự thảo nghị quyết và thực tế ở địa phương; b) Tổ chức việc soạn thảo. Trường hợp cần thiết, mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia việc soạn thảo.	Sản phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 52 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Dự thảo tờ trình; b) Dự thảo nghị quyết; c) Tài liệu khác (nếu có).		

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
2	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết		0,90	
	Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý		
3	Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết.	Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình thông qua	2,00	
B	Nhiệm vụ thẩm định		1	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc họp thẩm định dự thảo nghị quyết với sự tham gia của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trường hợp tổ chức cuộc họp thẩm định thì người tham gia cuộc họp thẩm định có ý kiến về nội dung thẩm định thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực do mình phụ trách và các nội dung khác có liên quan.	- Biên bản họp thẩm định (nếu có); - Báo cáo thẩm định.	1	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
C	Nhiệm vụ xem xét, quyết định trình		1	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân dự thảo nghị quyết theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.	theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.	1	
D	Nhiệm vụ thẩm tra, thông qua		1	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Các Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân	- Theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân; - Báo cáo thẩm tra.	1	
	Xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết	Nghị quyết được ký ban hành		

Phụ lục V
DANH MỤC NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG, SẢN PHẨM VÀ KHUNG ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI
TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoản chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
A	Nhiệm vụ soạn thảo		6,40	Cơ quan chủ trì soạn thảo là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định		3,50	
	Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, tài liệu có liên quan đến dự thảo quyết định và thực tế ở địa phương; b) Tổ chức việc soạn thảo. Trường hợp cần thiết, mời đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia việc soạn thảo;	Sản phẩm theo quy định tại Khoản 3 Điều 57 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP gồm: a) Dự thảo tờ trình; b) Dự thảo quyết định; c) Tài liệu khác (nếu có).		

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
2	Lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Quyết định		0,90	
	Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan	Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý		
3	Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo quyết định.	Hồ sơ dự thảo Quyết định trình thông qua	2,00	
B	Nhiệm vụ thẩm định		0,8	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự thảo văn bản. Trường hợp tổ chức cuộc họp thẩm định thì người tham gia cuộc họp thẩm định có ý kiến về nội dung thẩm định thuộc phạm vi quản lý lĩnh vực do mình phụ trách và các nội dung khác có liên quan.	- Biên bản họp thẩm định (nếu có); - Báo cáo thẩm định.	0,8	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Định mức khoán chi tối đa (triệu đồng)	Ghi chú
C	Nhiệm vụ xem xét, thông qua dự thảo quyết định		1	Văn phòng HĐND và UBND cấp xã là đơn vị lập dự toán và thực hiện thanh, quyết toán
	Tùy theo tính chất và nội dung của dự thảo quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phương thức xem xét, thông qua dự thảo quyết định theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký ban hành quyết định.	theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân. Quyết định được ký ban hành	1	